

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 48/2022/DS-ST

Ngày: 21-4-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Kim Tuyến

2/ Bà Trần Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2020/TLST-DS ngày 21/10/2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2022/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T

Địa chỉ: Số 266 – 268 NN, Phường 8, Quận A, Tp Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trường T (*xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 354/21, ĐB, Phường 10, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 26/2022/UQ- TTT ngày 01 tháng 3 năm 2022).

Bị đơn: Ông Thái Nguyễn P – Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Số 104 DCL, Tổ 14, Khu phố C, thị trấn D, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn do Người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Trường T trình bày:

Ngày 18/5/2012, ông Thái Nguyễn P ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T (gọi tắt Ngân hàng T) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 970403-7777 với hạn mức sử dụng là 9.000.000 đ, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 8.800.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng, ông P mới trả cho Ngân hàng T 6.580.000 đ rồi từ ngày 21/7/2013 đến nay không trả nữa. Ngày 23/11/2013 Ngân hàng T đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ là 7.030.743 đồng sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 21/4/2022, ông P còn nợ Ngân hàng T số tiền gốc là 7.030.743 đồng và tiền lãi quá hạn là 26.996.736 đồng. Tổng cộng là 34.027.479 đồng.

Do ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông P phải trả toàn bộ số nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 970403-7777 ngày 18/5/2012 kể từ ngày 22/4/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông P hoàn toàn không có mặt để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả văn bản tố tụng.

* Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:

Về hình thức, qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Việc xét xử vắng mặt các đương sự đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T là hoàn toàn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông Thái Nguyễn P phải trả số tiền nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, do đó, đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Ông Thái Nguyễn P cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự hôm nay.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 970403-7777 ngày 18/5/2012 có đủ cơ sở xác định: Ngày 18/5/2012 ông Thái Nguyễn P có vay của Ngân hàng T số tiền 8.800.000 đồng. Ông P đã trả được cả gốc và lãi tính đến ngày 21/7/2013 là 6.580.000 đồng thì ngưng không trả nữa. Do ông P đã vi phạm điều khoản thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở nên được chấp nhận.

Về lãi suất cho vay 3.225%/tháng là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên theo hợp đồng tín dụng và phù hợp quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

Tổng cộng ông P còn nợ Ngân hàng T tính đến ngày 21/4/2022 là: 7.030.743 đồng tiền gốc và 26.996.736 đồng tiền lãi = 34.027.479 đồng. Ông P phải trả ngay cho Ngân hàng T ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 22/4/2022 trở đi ông P còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng T theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 970403-7777 ngày 18/5/2012 cho đến khi trả hết nợ.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc ông Thái Nguyễn P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền còn nợ tính đến ngày 21/4/2022 là 34.027.479 đ (ba mươi bốn triệu, không trăm hai mươi bảy ngàn, bốn trăm bảy mươi chín đồng) theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 970403-7777 ngày 18/5/2012.

Kể từ ngày 22/4/2022 trở đi ông P còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng T theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 970403-7777 ngày 18/5/2012 cho đến khi trả hết nợ.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Thái Nguyễn P phải chịu án phí là 1.701.374 đ (một triệu, bảy trăm lẻ một ngàn, ba trăm bảy mươi bốn đồng).

- Hoàn lại cho Ngân hàng T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 677.000 đ (sáu trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0042721 ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hiền